

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV  
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1921 /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 6 năm 2026

V/v báo giá Cung cấp vật tư cơ khí các loại phục vụ  
sửa chữa, bảo dưỡng

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư cơ khí các loại phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu.

Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: [dongtrieu.dtk@gmail.com](mailto:dongtrieu.dtk@gmail.com)).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 30/6/2026.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Hùng

### PHỤ LỤC 1: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ PHẦN VẬT TƯ

(Kèm theo Văn bản số 1921 /NĐĐT-KHVT ngày 22 / 6 /2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Cụm bơm bể nước mưa	- Bơm chìm Mã Hiệu: 150WQ100-40-30 của nhà sản xuất Shanghai Kaiquan Có thông số kỹ thuật như sau Lưu lượng: 100m <sup>3</sup> /h; Cột nước H=40m; Công suất bơm N=30KW. - Động cơ Có thông số kỹ thuật như sau: Tốc độ n: 1470rpm. Công suất N=30kw. Điện áp U=400V.		Bộ	01				
2	Bơm xả động	Bơm xả động mã hiệu: 65ZJ-I-A30 của nhà sản xuất Shijiazhuang Industrial Pump Co., Ltd. Có thông số kỹ thuật như sau: Lưu lượng: Q=36m <sup>3</sup> /h. Cột nước: H=0.31 ~ 0.30 MPa; Động cơ Có thông số kỹ thuật như sau Công suất: 15 KW, Điện áp U: 400V. Dòng điện I: 30,3 A. Tốc độ n: 1460rpm,		Bộ	02				
3	Bơm bổ sung nước ngưng	Bơm xả động: mã hiệu IS125-100-315A của nhà sản xuất Sichuan Zigong Industrial Pump Co.,Ltd. Có thông số kỹ thuật như sau Lưu		Bộ	01				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		lượng: Q=180m <sup>3</sup> /h. Cột áp: 1,2MPa; Tốc độ: 2980rpm. Động cơ có thông số kỹ thuật như sau: Công suất: 110KW, Điện áp định mức U: 400V. Dòng điện I: 184.9 A. Tốc độ: 2980rpm. CosØ 0,91							
4	Bơm xả động hồ bơm tuần hoàn	- Bơm Mã hiệu: 50ZLJ-40CX1.0X1.3 của nhà sản xuất Sichuan Zigong Industrial Pump Co.,Ltd có thông số kỹ thuật như sau Lưu lượng: 26.6 m <sup>3</sup> /h; Áp lực bơm: 0.24 Mpa; Tốc độ bơm: 1470 vòng/phút. - Động cơ có thông số kỹ thuật như sau: Công suất: 11 kW; Tốc độ: 1470 vòng/ phút; Điện áp: 400V		Bộ	01				
5	Van điện	Mã hiệu: 12b01358 0CY14-2009. Của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co., Ltd có thông số cơ bản như sau: Mmax 900Nm Nmax 36 R/min. King mode S4-25% ; Max 1200 C/h		Bộ	02				
6	Van quay đá vôi	Van quay đá vôi HL24L-25-1,5. Công suất: 1,5kW; Điện áp 380V;		Bộ	02				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		Tần số 50HZ; Tốc độ: 25rpm; lưu lượng cấp 14,5m <sup>3</sup> /h. Của nhà sản xuất HOANGLINH INDUSTRIAL EQUIPMENT SERVICE JOINT STOCK COMPANY							
7	Hộp giảm tốc thấp làm mát	Mã hiệu: QVRE2-CUN-12.5 của nhà sản xuất Sumitomo Heavy Industries (Tangshan), Ltd		Bộ	01				
8	Van khí nén	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu van cầu chặn chữ Y (Bao gồm cơ cấu điều khiển), Thân và nắp van đúc nguyên khối (Bonnetless)</li> <li>- Kích cỡ van : Size 2-1/2" - B09-9076Z-06TS</li> <li>- Vật liệu thân: Thép Rèn ASTM A182 F22</li> <li>- Cấp áp suất : Class 2680</li> <li>- Kiểu kết nối: Van Hàn Buttweld</li> <li>- Vật liệu Trim: Wedge/Disc Surface: CoCr alloy (HF), Seat Surface: CoCr alloy (HF), Stem: 13Cr(410)</li> <li>+Disc được đúc nguyên khối vật liệu cứng CoCr alloy (HF) - Solid sterlite disc</li> </ul>		Cái	02				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		+Có cơ cấu chống rung cho Disc và Stem [Fully guided disc (Bottom & top)] +Vòng packing được nén trước 4000 Psi (275 bar) tại nhà máy - Cơ cấu vận hành đóng mở bằng bộ điều khiển khí nén - Nhà sản xuất : VELAN							
9	Van khí nén	- Kiểu van cầu chặn chữ Y (Bao gồm cơ cấu điều khiển), Thân và nắp van đúc nguyên khối (Bonnetless) - Kích cỡ van : Size 1-1/2" - B07-9076Z-06TS - Vật liệu thân: Thép Rèn ASTM A182 F22 - Cấp áp suất : Class 2680 - Kiểu kết nối: Van Hàn Buttweld - Vật liệu Trim: Wedge/Disc Surface: CoCr alloy (HF), Seat Surface: CoCr alloy (HF), Stem: 13Cr(410) +Disc được đúc nguyên khối vật liệu cứng CoCr alloy (HF) - Solid sterlite disc +Có cơ cấu chống rung cho Disc		Cái	02				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		và Stem [Fully guided disc (Bottom & top)] +Vòng packing được nén trước 4000 Psi (275 bar) tại nhà máy - Cơ cấu vận hành đóng mở bằng bộ điều khiển khí nén - Nhà sản xuất : VELAN							
10	Van khí nén	Mã hiệu: PADS24500PS; Loại: PVS series -0,67", 2 inch, 4500# Class SWE (Open for inlet 60mm x 8.0mm BWE, outlet 76mm x 10mm) của nhà sản xuất Copeland Industries, Inc		Cái	01				
11	Van khí nén	Mã hiệu: PBES1600PS; Loại: PVS series - 0,67", 2 inch, 600# Class SWE (Open for inlet 76mm x 3.5mm BWE, outlet 89mm x 4.0mm) của nhà sản xuất Copeland Industries, Inc		Cái	02				
12	Van điện	Van điện Model: 15A1 của nhà sản xuất Sheng Yi Electric Actuator; Mô-men xoắn định mức: 400 Nm; Tốc độ đầu ra: 24 vòng/phút (rpm); Cấp bảo vệ (Enclosure):IP68; Dầu		Cái	01				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
		bôi trơn (Lubrication: SAE 90 EP; Nguồn cấp actuator:400 V AC – 3 pha – 50 Hz; Công suất động cơ: 0,175 kW; Dòng điện định mức:3,2 A; Tiếp điểm chỉ thị:5 A; Điện áp tiếp điểm AC: 440 VAC; Điện áp tiếp điểm DC: 125 VDC * Thân van: của nhà sản xuất NANTONG POWER STATION VALVE CO., LTD; Type : 961Y-170V; BODY: 12Cr1MoV; DN : 50mm; W.T <=570oC								
	<b>Tổng</b>									
	<b>Thuế GTGT</b>									
	<b>Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)</b>									
	<b>Bảng chữ:</b>									

**Ghi chú:**

- (\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;

- (\*\*\*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được

*chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.*